

Số: 03/2022/QĐST-KDTM

ĐT, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; 157; khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 11/7/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1/Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV

Địa chỉ: số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A; chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý; người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Ngọc T - cán bộ xử lý nợ.

2/Bị đơn: Công ty Cổ phần TT Group.

Địa chỉ: số 39, đường Trần Quang Tr, khu YL 1, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Thị Tố U, chức vụ: Tổng Giám đốc.

3/Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Thanh T; địa chỉ: khu YL 1, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Thanh T là bà Vũ Thị Tố U; địa chỉ: khu YL 1, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền ngày 09/6/2022).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 11.7.2022 Công ty Cổ phần TT Group còn nợ Ngân hàng V số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 250319-3145611-01-SME ngày 23/4/2019, dư nợ gốc: 14.026.471.529 đồng; lãi phải trả: 10.793.035.801 đồng; phạt chậm trả lãi: 953.574.874 đồng; tổng số tiền: 25.773.082.204 đồng.

- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 170719-3145611-01-SME ngày 18/7/2019, lãi phải trả: 931.003.283 đồng; phạt chậm trả lãi: 92.432.423 đồng; tổng số tiền: 1.023.435.706 đồng.

Tổng dư nợ gốc và lãi phải trả theo 02 (hai) hợp đồng cấp tín dụng hạn mức là 26.796.517.910đ (hai mươi sáu tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu năm trăm mười bảy nghìn chín trăm mười đồng). Trong đó: tiền gốc là: 14.026.471.529đ (mười bốn tỷ không trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn năm trăm hai mươi chín đồng); tiền lãi phải trả là: 11.724.039.084đ (mười một tỷ bảy trăm hai mươi tư triệu không trăm ba chín nghìn không trăm tám mươi tư đồng); phạt chậm trả lãi: 1.046.007.297đ (một tỷ không trăm bốn mươi sáu triệu không trăm không bảy nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

2/ Về nghĩa vụ trả nợ:

Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2022 Công ty Cổ phần TT Group phải trả hết toàn bộ số tiền 26.796.517.910đ (hai mươi sáu tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu năm trăm mười bảy nghìn chín trăm mười đồng). Trong đó: tiền gốc là: 14.026.471.529đ (mười bốn tỷ không trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn năm trăm hai mươi chín đồng); tiền lãi phải trả là: 11.724.039.084đ (mười một tỷ bảy trăm hai mươi tư triệu không trăm ba chín nghìn không trăm tám mươi tư đồng); phạt chậm trả lãi: 1.046.007.297đ (một tỷ không trăm bốn mươi sáu triệu không trăm không bảy nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) cho Ngân hàng V.

3/ Kể từ ngày 12/7/2022 trở đi, Công ty Cổ phần TT Group phải tiếp tục trả lãi Ngân hàng V đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 250319-3145611-01-SME ngày 23/4/2019 và Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 170719-3145611-01-SME ngày 18/7/2019 cho đến khi Công ty Cổ phần TT Group trả hết nợ.

4/ Trường hợp Công ty Cổ phần TT Group vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo: Tài sản gắn liền với đất là công trình bao gồm:

Hạng mục công	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn hoặc công suất	Kết cấu chủ yếu	Cấp công trình	Số tầng	Năm HT xây
---------------	--------------------------------------	------------------------------	-----------------	----------------	---------	------------

trình						dựng
01 Nhà ở công nhân	369,0	1107,0m ²	Khung, sàn, mái BTCT, tường gạch	IV	03	2011
04 Nhà ở cho khách	369,0x0,4=1476,0	4428,0m ²	Khung, sàn, mái BTCT, tường gạch	IV	03	2011

Tài sản trên thuộc quyền sở hữu của Bên thế chấp theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE326879 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/12/2011 đứng tên Công ty Cổ phần TT Group (thửa đất số 01, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ thửa đất: xã BK, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh). Thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 3343, quyển số 01/2019 ngày 23/04/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần TT Group phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng V.

Trường hợp Công ty Cổ phần TT Group không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Vũ Thanh T phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho V cho đến khi Công ty Cổ phần TT Group thanh toán hết nợ cho V, theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/V – TT ký ngày 03/12/2018.

5/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 10.000.000đ (mười triệu đồng): Công ty Cổ phần TT Group tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng V đã nộp tạm ứng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên. Do đó, Công ty Cổ phần TT Group phải hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Kể từ ngày Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Cổ phần TT Group không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6/ Về án phí:

6.1 Công ty Cổ phần TT Group phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 67.398.259đ (sáu mươi bảy triệu ba trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm chín đồng).

6.2 Trả lại Ngân hàng V số tiền 67.390.000đ (sáu mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0009438, ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã ĐT;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh